TỈNH ỦY LẠNG SƠN * Số 634-QĐ/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Lạng Sơn, ngày 04 tháng 4 năm 2017*

ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY LẠNG SƠN
ĐẾN Số: 915
Ngày: 05/04/17
Chuyển:

QUY ĐỊNH
Về tổ chức, hoạt động đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định 30-QĐ/TW, ngày 27/6/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 223-QĐ/TU, ngày 03/3/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lạng Sơn quy định về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát như sau :

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1- Quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo và khiếu nại kỷ luật đảng của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (gọi tắt là đoàn kiểm tra, giám sát) về tổ chức hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát; mối quan hệ công tác, lề lối làm việc, khen thưởng, kỷ luật đối với đoàn kiểm tra, giám sát, thành viên trong đoàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2- Quy định này áp dụng đối với các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (sau đây gọi tắt là Tỉnh uỷ), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1- Đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, dưới sự điều hành của trưởng đoàn. Trưởng đoàn chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về hoạt động của đoàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Thành viên trong đoàn chịu trách nhiệm trước trưởng đoàn.

2- Hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát phải tuân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ, Ban

Thường vụ Tỉnh uỷ; tôn trọng các quy định của địa phương, đơn vị nơi kiểm tra, giám sát; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, thận trọng, chặt chẽ, kịp thời; không gây cản trở hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

3- Trong quá trình kiểm tra, giám sát, phải xem xét, đánh giá sự việc đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục; lắng nghe, tôn trọng ý kiến giải trình của đối tượng kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, thuyết phục để đối tượng kiểm tra, giám sát hiểu và chấp hành nghiêm túc quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát của đoàn kiểm tra, giám sát.

4- Khi đoàn làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc với tổ chức, cá nhân có liên quan phải có từ hai thành viên trong đoàn trở lên và ghi biên bản làm việc.

Điều 3. Thời gian kiểm tra, giám sát

1- Thời gian một cuộc kiểm tra theo quy trình là 30 ngày làm việc; giám sát là 20 ngày làm việc (kể từ ngày triển khai quyết định kiểm tra, giám sát). Trong trường hợp phức tạp, cần kéo dài thời gian kiểm tra, giám sát thì trưởng đoàn kiểm tra, giám sát báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ để gia hạn thời gian kiểm tra, giám sát.

2- Trường hợp qua kiểm tra, giám sát phát hiện tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, thì thời gian thực hiện theo quy định của Đảng.

3- Thời gian giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng là 90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tố cáo, khiếu nại (gửi, phản ánh trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện chuyển đến). Trường hợp hết thời hạn mà chưa giải quyết xong thì gia hạn nhưng không quá 30 ngày làm việc.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

1- Sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát.

2- Can thiệp trái với các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động bình thường của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát.

3- Nhận hối lộ dưới mọi hình thức; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi.

4- Sử dụng phương tiện, tài sản của tổ chức, cá nhân tại nơi đang kiểm tra, giám sát phục vụ nhu cầu cá nhân. Hứa hẹn với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện yêu cầu, đề nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng kiểm tra, giám sát trái quy định của Đảng, Nhà nước.

5- Báo cáo sai lệch, không đầy đủ về kết quả kiểm tra, giám sát; bao che cho tổ chức hoặc cá nhân có thiếu sót, khuyết điểm, có dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm; áp đặt đối tượng kiểm tra, giám sát trả lời, trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình.

6- Tiết lộ thông tin về tình hình và kết quả kiểm tra, giám sát chưa được công bố chính thức.

7- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chương II
TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 5. Thành lập đoàn kiểm tra, giám sát

1- Đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập để thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình giám sát toàn khoá, hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và tình hình thực tiễn của tỉnh.

2- Thành phần đoàn kiểm tra, giám sát : Trưởng đoàn, các phó trưởng đoàn, thư ký (do đơn vị được giao là chủ thể kiểm tra, giám sát đảm nhận) và một số thành viên. Số lượng thành viên đoàn kiểm tra, giám sát từ 7 đến 9 người.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của đoàn kiểm tra, giám sát

1- Nhiệm vụ

a) Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng, ban hành văn bản phục vụ việc kiểm tra, giám sát gồm : Kế hoạch, đề cương gợi ý nội dung kiểm tra, giám sát; lịch làm việc.

b) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát; quyết định thi hành kỷ luật; quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

Trường hợp qua kiểm tra, giám sát thấy tổ chức đảng, đảng viên vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm, thì đoàn kiểm tra, giám sát xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kết hợp thực hiện quy trình kiểm tra dấu hiệu vi phạm hoặc xem xét, xử lý kỷ luật cùng với quy trình kiểm tra, giám sát (gọi tắt là quy trình kép).

c) Căn cứ ý kiến của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hoàn chỉnh kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát; quyết định thi hành kỷ luật; quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ký, ban hành hoặc báo cáo đề nghị cấp trên xem xét, quyết định (nếu có).

d) Lập và nộp lưu hồ sơ cho Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ (chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định thi hành kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đến đối tượng kiểm tra, giám sát).

2- Quyền hạn

a) Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức đảng, cá nhân có

liên quan chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra, giám sát; giải trình bằng văn bản; cung cấp thông tin, hồ sơ, văn bản, tài liệu, hiện vật liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát và giữ bí mật về những nội dung đã cung cấp.

b) Yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan tổ chức hội nghị về nội dung đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của trưởng đoàn kiểm tra, giám sát

1- Trách nhiệm

a) Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

b) Phân công, tổ chức, đôn đốc các thành viên trong đoàn thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, đúng quy trình và thời gian quy định; giải quyết các kiến nghị, đề xuất của thành viên trong đoàn.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm các điều kiện để đoàn thực hiện nhiệm vụ.

d) Chủ trì làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan. Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ về việc giám định kỹ thuật, chuyên môn, thời hạn kiểm tra, thẩm tra, xác minh (nếu có); báo cáo những vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát có yếu tố nước ngoài (nếu có) trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

đ) Chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát báo cáo Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét; phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định thi hành kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ ký, ban hành hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định.

e) Chỉ đạo thư ký thực hiện các nhiệm vụ được giao.

g) Chủ trì họp đoàn kiểm tra, giám sát rút kinh nghiệm.

2- Quyền hạn

a) Yêu cầu tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra, giám sát cử cán bộ phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

b) Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, hồ sơ, văn bản, tài liệu, hiện vật, báo cáo bằng văn bản hoặc trao đổi, giải trình về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

c) Ký báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

d) Yêu cầu các tổ chức đảng triệu tập hội nghị về nội dung đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện.

đ) Xem xét, quyết định cho thành viên trong đoàn nghỉ làm việc 01 ngày trong thời gian đoàn đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi kiểm tra, giám sát.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn phó trưởng đoàn kiểm tra, giám sát

Ngoài các trách nhiệm, quyền hạn của thành viên đoàn, phó trưởng đoàn còn có trách nhiệm, quyền hạn sau :

1- Trách nhiệm

Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khi được trưởng đoàn ủy nhiệm. Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được trưởng đoàn ủy nhiệm. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với trưởng đoàn.

2- Quyền hạn

a) Chỉ đạo các thành viên trong đoàn thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy nhiệm của trưởng đoàn.

b) Thay mặt trưởng đoàn giải quyết các công việc hằng ngày của đoàn khi trưởng đoàn vắng mặt; truyền đạt ý kiến chỉ đạo của trưởng đoàn cho các thành viên trong đoàn.

c) Xem xét, quyết định cho thành viên trong đoàn nghỉ làm việc 1/2 ngày trong thời gian đoàn đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi kiểm tra, giám sát.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên đoàn kiểm tra, giám sát

1- Trách nhiệm

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo sự phân công, điều hành của lãnh đạo đoàn.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về hoạt động của đoàn; ý kiến chỉ đạo và kết luận của trưởng, phó trưởng đoàn kiểm tra, giám sát.

c) Tham gia xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát; quyết định thi hành kỷ luật; quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (nếu có)... theo sự phân công của lãnh đạo đoàn.

d) Giữ bí mật hồ sơ, thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật trong quá trình kiểm tra, giám sát; bàn giao cho trưởng đoàn khi kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát.

đ) Tập hợp văn bản, tài liệu, hiện vật, chứng cứ liên quan đến việc kiểm tra, giám sát giao cho thư ký đoàn lập và nộp lưu hồ sơ.

e) Khi phát hiện bản thân hoặc thành viên trong đoàn có hành vi, việc làm trái quy định của Đảng, Nhà nước phải chủ động báo cáo lãnh đạo đoàn để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

2- Quyền hạn

a) Yêu cầu tổ chức đảng, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

b) Báo cáo, kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo đoàn về biện pháp thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; các vấn đề liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đoàn về các báo cáo, kiến nghị, đề xuất đó.

c) Được dự các hội nghị do tổ chức đảng nơi đang kiểm tra, giám sát tổ chức; làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân liên quan đến nhiệm vụ được phân công trong quá trình kiểm tra, giám sát.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của thư ký đoàn kiểm tra, giám sát

Ngoài các trách nhiệm, quyền hạn của thành viên đoàn kiểm tra, giám sát, thư ký đoàn còn có trách nhiệm, quyền hạn sau :

1- Tham mưu cho lãnh đạo đoàn xây dựng kế hoạch, đề cương báo cáo, phân công nhiệm vụ, lịch trình tiến hành kiểm tra, giám sát.

2- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định thi hành kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng hoặc báo cáo đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3- Tiếp nhận văn bản, hồ sơ, tài liệu, hiện vật, chứng cứ do các thành viên trong đoàn hoặc đối tượng kiểm tra, giám sát, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi, lập và nộp lưu hồ sơ cuộc kiểm tra, giám sát cho Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ theo quy định.

4- Thực hiện các nhiệm vụ do lãnh đạo đoàn giao; ghi biên bản làm việc, biên bản thẩm tra xác minh của đoàn kiểm tra, giám sát bảo đảm đầy đủ, trung thực, chính xác.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐOÀN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 11. Quan hệ giữa đoàn kiểm tra, giám sát với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ

1- Chấp hành nghiêm chỉnh sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ trong quá trình hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát.

2- Báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc và những ý kiến còn khác nhau giữa đoàn kiểm tra, giám sát với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ trong khi thực hiện nhiệm vụ.

3- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nội dung báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát.

Điều 12. Quan hệ giữa các thành viên đoàn kiểm tra, giám sát

1- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

2- Thành viên đoàn phải thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp có vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền thì báo cáo trưởng hoặc phó trưởng đoàn kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp xử lý.

Điều 13. Quan hệ giữa đoàn kiểm tra, giám sát với đơn vị, cơ quan có cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra, giám sát

1- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức là thành viên đoàn kiểm tra, giám sát phối hợp, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị tham gia đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ các nhiệm vụ được giao.

2- Trường hợp có sự thay đổi thành viên đoàn kiểm tra, giám sát (đã ban hành quyết định kiểm tra, giám sát), thì thủ trưởng đơn vị, cơ quan có cán bộ, công chức là thành viên đoàn kiểm tra, giám sát xin ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ và thông báo cho Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ để tham mưu cho Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ bổ sung, thay thế thành viên (nếu có).

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 14. Khen thưởng

Thành viên trong đoàn kiểm tra, giám sát có thành tích đặc biệt xuất sắc trong quá trình kiểm tra, giám sát được đề nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định khen thưởng theo quy định.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Trong quá trình hoạt động, nếu đoàn kiểm tra, giám sát và các thành viên trong đoàn vi phạm một trong những điều trong Quy định này hoặc vi phạm các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan, tùy nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, các ban xây dựng Đảng tỉnh, các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc Quy định này; trong quá trình thực hiện nếu có

vấn đề phát sinh mới hoặc có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

2- Uỷ ban kiểm tra các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ tham mưu giúp cấp uỷ cùng cấp xây dựng, ban hành quy định về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát.

3- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh uỷ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Uỷ ban Kiểm tra Trung ương (để b/c),
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LẠNG SƠN

Trần Sỹ Thanh